

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2023

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Doãn Ước, bà Hoàng Thị Nga

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Tráng. Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên toà:** Bà; Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19/6/2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXX-ST, ngày 24/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh; Phạm Văn S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm 6, xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Chị; Phạm Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Thịnh Lương, xã TK, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, anh Phạm Văn S trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn S kết hôn với chị Phạm Thị H, vào ngày 14/01/2020, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TK, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, nơi quê ngoại của chị Phạm Thị H. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại nhà nội ở xã HL, huyện Thanh Chương.

Tình cảm vợ chồng sau khi cưới sống hạnh phúc bình thường khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; mâu thuẫn trầm trọng nhất vào đầu năm 2022, nên vợ đã làm đơn xin ly hôn, Tòa án đã hòa giải và vợ chồng đã về đoàn tụ sống với nhau. Đến tháng 02/2023 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên chị Phạm Thị H đã bỏ về bên ngoại ở xã TK và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên có nguyện vọng được ly hôn chị Phạm Thị H.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 12/8/2020, con hiện nay đang do chị Hoài trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân đến nay; nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Anh Phạm Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Phạm Văn S, vào ngày 14/01/2020, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TK, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại nhà nội ở xã HL, huyện Thanh Chương. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới sống hạnh phúc bình thường khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; mâu thuẫn trầm trọng nhất vào đầu năm 2022, nên chị đã làm đơn xin ly hôn, Tòa án đã hòa giải và vợ chồng đã về đoàn tụ sống với nhau. Đến tháng 02/2023 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên chị đã về bên ngoại ở xã TK và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chồng làm đơn xin ly hôn; chị cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí ly hôn với anh Phạm Văn S.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 12/8/2020, con hiện nay đang do chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng từ khi nhỏ cho đến nay, chồng không có trách nhiệm gì cả; ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con; vì hiện nay chị làm Giám đốc công ty kinh doanh, nên có đủ điều kiện để nuôi con khôn lớn.

- Về tài sản và nợ: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của

pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Phạm Văn S được ly hôn chị Phạm Thị H; giao cháu Phạm Thanh Thảo cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn S; về tài sản không xem xét; các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, các bên đều có mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Phạm Văn S và chị Phạm Thị H, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/01/2020 tại UBND xã TK, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại quê nội ở xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống tình cảm bình thường đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, nên chị Phạm Thị H đã làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ. Đến đầu năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phạm Văn S vẫn nhất quyết xin ly hôn, còn chị Phạm Thị H cũng xét thấy tình cảm không còn, nên nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của anh Phạm Văn S, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho anh Phạm Văn S được ly hôn chị Phạm Thị H.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung với nhau, tên là Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 12/8/2020.

Xét thấy cả hai người đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn chính đáng, thể hiện tình cảm của cha mẹ đối với con cái. Song xét thấy con đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, chị Phạm Thị H là người có công ăn việc

làm ổn định; từ khi hai người mâu thuẫn đến nay, chị Phạm Thị H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con; cho nên để đảm bảo điều kiện về mọi mặt khi nuôi dạy con trưởng thành; thì cần giao cho chị Phạm Thị H được nuôi cháu Phạm Thanh Thảo, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn S, là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn S được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về trách nhiệm nuôi con:

Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 12/8/2020; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn S.

Anh Phạm Văn S, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn S, phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí xin ly hôn. Anh Phạm Văn S, được trừ đi 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009524, ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TK
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn